

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43/2019/HNGĐ-ST**
Ngày: 17/6/2019
V/v: “ Tranh chấp hôn nhân gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Văn Thê.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Ngọc Côn.

2. Ông Nguyễn Tất Bầy.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nhường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà:
Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp “Hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 3 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị X - Sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn KH 3 - Xã TL – Huyện LN - Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Lại Văn M - Sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn KH 3 - Xã TL – Huyện LN - Bắc Giang.

(Chị X có mặt, anh M vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/10/2018, 10/3/2019 và những lời khai của nguyên đơn chị Phạm Thị X, lời khai của bị đơn anh Lại Văn M và trong quá trình xét xử thì nội dung vụ án như sau:

Chị Phạm Thị X và anh Lại Văn M trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đến Ủy ban nhân dân xã TL – Huyện LN - Bắc Giang.

đăng ký kết hôn vào tháng 9/2009, sau đó hai bên có tổ chức lễ cưới và về chung sống cùng nhau ngay tại KH 3 - Xã TL – Huyện LN - Bắc Giang.

. Chị X, anh M đều xác định cuộc sống vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc, tuy nhiên trong thời gian chung sống giữa hai vợ chồng có xảy ra cãi nhau làm cho tình cảm rạn nứt, không thống nhất được quan điểm sống cũng như công việc làm ăn hằng ngày. Từ tháng 02/2017 chị X về sinh sống ở thôn KH 3 - Xã TL – Huyện LN - Bắc Giang. Chị X, anh M ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân hai bên có nín kéo nhưng không được. Đến nay chị X, anh M xác định không còn tình cảm với nhau. Chị X xin ly hôn với anh M, anh M Đồng ý.

Về con chung: Chị X, anh M đều xác nhận không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác: Chị X, anh M không có gì, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Phạm Thị X vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M, ngoài ra không còn yêu cầu, đề nghị gì khác. Anh M vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai anh M có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự. Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 53 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ các Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị X: Cho chị Phạm Thị X được ly hôn với anh Lại Văn M.

Về án phí: Chị Phạm Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0005345 ngày 12/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị X khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn với anh Lại Văn M. Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án theo quy định cho chị X, anh M. Chị X, anh M cũng đã có bản khai trình bày với Tòa án. Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng và đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa hôm nay anh M có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 xét xử vắng mặt anh M.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Về quan hệ hôn nhân: Chị X, anh M tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào tháng 9 năm 2009 có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện LN, tỉnh Bắc Giang theo quy định của pháp luật, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, ly thân với nhau thời gian dài, đến nay không ai còn quan tâm tới ai nữa. Chị X đề nghị giải quyết ly hôn, anh M đồng ý. Tại phiên tòa hôm nay chị X kiên quyết không muốn về đoàn tụ cùng anh M. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị X, anh M có phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân với nhau một thời gian dài, Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cần chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Phạm Thị X: Cho chị X được ly hôn với anh M.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị X và anh Lại Văn M đều xác định không có con chung, không đề nghị Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết .

[4] Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác: Chị Phạm Thị X và anh Lại Văn M không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

**** Vì các lẽ trên.***

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 53 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ các Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị X: Cho chị Phạm Thị X được ly hôn với anh Lại Văn M.

Về án phí: Chị Phạm Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0005345 ngày 12/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Lục Ngạn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Chi cục THA huyện Lục Ngạn.
- UBND xã TL, huyện Lục Ngạn;
- Tỉnh Bắc Giang;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Phan Văn Thế